



BIÊN BẢN

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty cổ phần phân lân Ninh Bình

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NINH BÌNH

Trụ sở chính: xã Ninh An, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

Điện thoại: 02293610024; 02293610863; Fax: 02293610013

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2700224471 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình cấp lần đầu ngày 31 tháng 12 năm 2004, thay đổi lần thứ 6 ngày 04 tháng 7 năm 2016.

I. Thời gian và địa điểm

Vào hồi 8 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại hội trường Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình, xã Ninh An, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (Đại hội).

II. Thành phần tham dự Đại hội gồm:

1. Khách mời: Đại diện Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
2. Các thành viên Hội đồng quản trị (HDQT), Ban kiểm soát (BKS), các cổ đông và người đại diện ủy quyền cổ đông Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình.

III. Diễn biến cuộc họp

1. Ông Nguyễn Ngọc Chi, thay mặt Ban tổ chức thực hiện tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, khai mạc Đại hội.
2. Ông Phạm Gia Ngân, thay mặt Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội và giới thiệu chủ tọa Đại hội.

Tổng số cổ đông là 264, sở hữu 15.731.260 cổ phần = 100% vốn điều lệ.

Vào hồi 8 giờ 30 phút có 204 cổ đông đại diện cho 15.368.988 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 97,7 % vốn điều lệ trong đó:

- Cổ đông tham gia trực tiếp: 67 người, sở hữu 3.180.587 cổ phần.
- Cổ đông ủy quyền: 137 người, sở hữu 12.188.401 cổ phần.

3. Ông Phạm Mạnh Ninh - Chủ tịch HĐQT (Chủ tọa Đại hội):

- Mời: Ông Dương Như Đức - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty và Ông Phạm Hồng Sơn - Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty lên cùng điều hành Đại hội.

- Chỉ định Thư ký Đại hội: Ông Phạm Gia Ngân - Thư ký Công ty.

- Giới thiệu Ban kiểm phiếu và đề nghị Đại hội thông qua Ban kiểm phiếu:

1) Ông Vũ Cao Trung: Trưởng phòng kinh doanh - Trưởng Ban.

2) Ông Nguyễn Ngọc Thuấn: Kế toán trưởng - Ủy viên.

3) Bà Nguyễn Thu Hà: Nhân viên phòng kế toán - Ủy viên.

Tại thời điểm biểu quyết, tổng số cổ đông biểu quyết là 204 người sở hữu và đại diện cho 15.368.988 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 97,7 % vốn điều lệ, trong đó:

- Cổ đông tham gia dự trực tiếp: 67 người, sở hữu 3.180.587 cổ phần.

- Cổ đông ủy quyền: 137 người, sở hữu 12.188.401 cổ phần.

4. Ông Phạm Hồng Sơn thay mặt Ban tổ chức đọc Quy chế tổ chức Đại hội và Chương trình Đại hội

5. Ông Phạm Mạnh Ninh - Chủ tọa Đại hội điều hành biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội và chương trình, nội dung Đại hội.

* Đại hội biểu quyết thông qua nội dung (Quy chế tổ chức Đại hội và chương trình đại hội) có cùng tỷ lệ như sau:

- Số cổ phần tán thành: 15.368.988 cổ phần, chiếm 100 %

- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 %

- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 %

6. Đại hội đã nghe:

- Ông Phạm Mạnh Ninh - Chủ tịch HĐQT đọc báo cáo hoạt động của HĐQT và tình hình quản trị công ty năm 2020, định hướng hoạt động của Công ty năm 2021.

- Ông Dương Như Đức - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty đọc báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021.

* Một số chỉ tiêu chính như sau:

a. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

Số tt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2019	Năm 2020		% TH năm 2020 so với	
				Kế hoạch	Thực hiện	Năm 2019	KH 2020
1	Giá trị SX CN						
	Theo giá thực tế	Tỷ đ	443,167	503,656	411,481	93	82
2	Tổng doanh thu	Tỷ đ	479,772	518,3	434,593	91	84
3	Sản lượng sản xuất	Tấn					
	- Phân lân nung chảy	Tấn	130.000	137.500	118.000	91	86
	- Phân NPK	Tấn	23.000	30.000	23.000	100	77
4	Sản lượng tiêu thụ	Tấn					
	- Lân nung chảy	Tấn	124.038	130.500	112.001	90	86
	- Phân NPK	Tấn	28.026	31.500	26.561	95	84
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	11,652	16	12,1	104	76
6	Tổng số nộp Ngân sách	Tỷ đ	5,608	6,1	5,324	95	87

b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

1	Giá trị SXCN (theo giá thực tế)	430 tỷ đồng
2	Tổng doanh thu	463 tỷ đồng
3	Sản lượng sản xuất:	
	- Phân lân nung chảy	118.000 tấn
	- Phân NPK	26.000 tấn
4	Sản lượng tiêu thụ:	
	- Phân lân nung chảy	124.000 tấn
	- Phân NPK	26.500 tấn
5	Lợi nhuận trước thuế	12 tỷ đồng
6	Cổ tức	≥ 06 %
7	Đầu tư XD CB	3,5 tỷ đồng

7. Ông Nguyễn Ngọc Thuấn - Kế toán trưởng Công ty báo cáo trước Đại hội:

- Báo cáo Tài chính, thu nhập HĐQT, Ban Giám đốc đã được kiểm toán năm 2020.

8. Bà Hoàng Thị Tiệp - Trưởng ban kiểm soát Công ty báo cáo trước Đại hội:

- Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty năm 2020.

9. Ông Nguyễn Ngọc Thuần - Kế toán trưởng Công ty báo cáo trước Đại hội:

- Tờ trình số 1, về phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ, mức chi trả cổ tức năm 2020.

- Tờ trình số 2, về kế hoạch lợi nhuận, cổ tức năm 2021; việc tạm ứng cổ tức năm 2021.

10. Ông Phạm Hồng Sơn - Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc công ty báo cáo trước Đại hội:

- Tờ trình số 3 về mức lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát Công ty năm 2020 và đề nghị mức lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát Công ty năm 2021.

11. Ông Phạm Mạnh Ninh - Chủ tịch HĐQT báo cáo trước Đại hội:

- Tờ trình số 4, về sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

12. Ông Dương Như Đức - Thành viên HĐQT, Giám đốc công ty báo cáo trước Đại hội:

- Tờ trình số 5, về sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

- Tờ trình số 6, về sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

13. Bà Hoàng Thị Tiệp - Trưởng ban kiểm soát Công ty báo cáo trước Đại hội:

- Tờ trình số 7, về việc sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

- Tờ trình số 8, về việc đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập năm 2021.

14. Đại hội tiến hành thảo luận

* Cổ đông Nguyễn Hữu Minh

- Báo cáo của Ban kiểm soát về kế hoạch thực hiện kiểm soát năm 2021, tại mục VI, ý 2, đề nghị bổ sung kiểm soát việc thực hiện các hợp đồng mua bán vật tư, hàng hóa.

- Đề nghị Công ty xem xét phối hợp, hợp tác về việc cung cấp quặng Secpentin của Công ty cổ phần Secpentin và phân bón Thanh Hóa.

* Bà Hoàng Thị Tiệp - Trưởng Ban kiểm soát và Ông Dương Như Đức - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty tiếp thu và giải đáp ý kiến của cổ đông tại Đại hội.

* Biểu quyết thông qua các báo cáo và các tờ trình

Tại thời điểm biểu quyết, tổng số cổ đông biểu quyết là: 197 người, sở hữu và đại diện cho 15.063.260 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 95,75 % vốn điều lệ, trong đó:

- Cổ đông tham gia dự trực tiếp: 60 người sở hữu 2.874.859 cổ phần.
- Cổ đông ủy quyền: 137 người sở hữu 12.188.401 cổ phần.

* Kết quả biểu quyết được tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội, cụ thể như sau:

Số TT	Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo của HĐQT	15.063.260 cổ phần (Chiếm 100 %)	0 cổ phần (Chiếm 0 %)	0 cổ phần (Chiếm 0 %)
2	Báo cáo của Ban Giám đốc	15.063.260 cổ phần (Chiếm 100 %)	0 cổ phần (Chiếm 0 %)	0 cổ phần (Chiếm 0 %)
3	Báo cáo Tài chính, thu nhập HĐQT, Ban GD đã được kiểm toán năm 2020	15.063.260 cổ phần (Chiếm 100 %)	0 cổ phần (Chiếm 0 %)	0 cổ phần (Chiếm 0 %)
4	Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020	15.063.260 cổ phần (Chiếm 100 %)	0 cổ phần (Chiếm 0 %)	0 cổ phần (Chiếm 0 %)
5	Tờ trình số 1	15.063.260 cổ phần (Chiếm 100 %)	0 cổ phần (Chiếm 0 %)	0 cổ phần (Chiếm 0 %)
6	Tờ trình số 2	14.971.349 cổ phần (Chiếm 99,4 %)	0 cổ phần (Chiếm 0 %)	91.911 cổ phần (Chiếm 0,6 %)
7	Tờ trình số 3	14.963.926 cổ phần (Chiếm 99,34 %)	17.083 cổ phần (Chiếm 0,11 %)	82.251 cổ phần (Chiếm 0,55 %)
8	Tờ trình số 4	15.008.007 cổ phần (Chiếm 99,6 %)	0 cổ phần (Chiếm 0 %)	52.253 cổ phần (Chiếm 0,4)
9	Tờ trình số 5	15.063.260 cổ phần (Chiếm 100 %)	0 cổ phần (Chiếm 0 %)	0 cổ phần (Chiếm 0 %)
10	Tờ trình số 6	14.971.349 cổ phần (Chiếm 99,4 %)	0 cổ phần (Chiếm 0 %)	91.911 cổ phần (Chiếm 0,6 %)
11	Tờ trình số 7	14.971.349 cổ phần (Chiếm 99,4 %)	0 cổ phần (Chiếm 0 %)	91.911 cổ phần (Chiếm 0,6 %)
12	Tờ trình số 8	15.063.260 cổ phần (Chiếm 100 %)	0 cổ phần (Chiếm 0 %)	0 cổ phần (Chiếm 0 %)

15. Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

Ông Phạm Gia Ngân - Thư ký cuộc họp đọc dự thảo Biên bản Đại hội, dự thảo Nghị quyết Đại hội.

16. Chủ tọa Đại hội xin ý kiến góp ý, sửa đổi và biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ như sau:

- Số cổ phần tán thành: 15.063.260 cổ phần, chiếm 100 %
- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 %
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 %

Ghi chú: Báo cáo công khai các lợi ích có liên quan tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, theo điều 164 Luật doanh nghiệp 2020, được công bố trên bảng tin tại hội trường Đại hội và lưu trữ tại Công ty.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình năm 2021 kết thúc hồi 11 giờ 15 phút cùng ngày./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Phạm Gia Ngân

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Phạm Mạnh Ninh



Số: 639 /NQ - ĐHĐCĐ

Ninh Bình, ngày 26 tháng 4 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình ngày 26/4/2021,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị và Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty về các mặt hoạt động của Công ty năm 2020, phương hướng nhiệm vụ của Công ty năm 2021, với các chỉ tiêu chính như sau:

a. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

Số tt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2019	Năm 2020		% TH năm 2020 so với	
				Kế hoạch	Thực hiện	Năm 2019	KH 2020
1	Giá trị SX CN						
	Theo giá thực tế	Tỷ đ	443,167	503,656	411,481	93	82
2	Tổng doanh thu	Tỷ đ	479,772	518,3	434,593	91	84
3	Sản lượng sản xuất	Tấn					
	- Phân lân nung chảy	Tấn	130.000	137.500	118.000	91	86
	- Phân NPK	Tấn	23.000	30.000	23.000	100	77
4	Sản lượng tiêu thụ	Tấn					
	- Phân lân nung chảy	Tấn	124.038	130.500	112.001	90	86
	- Phân NPK	Tấn	28.026	31.500	26.561	95	84
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	11,652	16	12,1	104	76
6	Tổng số nộp Ngân sách	Tỷ đ	5,608	6,1	5,324	95	87

b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

1	Giá trị SXCN (theo giá thực tế)	430 tỷ đồng
2	Tổng doanh thu	463 tỷ đồng
3	Sản lượng sản xuất: - Phân lân nung chảy - Phân NPK	118.000 tấn 26.000 tấn
4	Sản lượng tiêu thụ: - Phân lân nung chảy - Phân NPK	124.000 tấn 26.500 tấn
5	Lợi nhuận trước thuế	12 tỷ đồng
6	Cổ tức	≥ 06 %
7	Đầu tư XD CB	3,5 tỷ đồng

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính, thu nhập HĐQT, Ban Giám đốc năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty trong năm 2020.

Điều 4. Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ, mức chi trả cổ tức năm 2020 của Công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	Phương án 2020	
		Tỷ lệ trích quỹ/LN sau thuế 2020	Giá trị (đ)
1	Tổng doanh thu thuần về bán hàng		432.545.033.168
2	Tổng lợi nhuận trước thuế		12.123.880.199
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp		2.957.444.873
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2020		9.166.435.326
5	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang		2.074.093.557
6	Lợi nhuận phân phối năm nay		10.461.816.200
6.1	Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi	8%	733.314.826
6.2	Chia cổ tức bằng tiền mặt (tỷ lệ chia trên VDL)	6%VDL	9.438.756.000
6.3	Quỹ thưởng người quản lý Công ty		95.916.667
7	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau		972.541.390

* Thời gian chi trả cổ tức:

- Số cổ tức 6%VĐL tương ứng số tiền 9.438.756.000 đồng, Công ty dự kiến sẽ làm thủ tục chi trả cho các cổ đông sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Điều 5. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty quyết định mức tạm ứng cổ tức năm 2021 và thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức cho các cổ đông phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm.

Điều 6. Thông qua mức lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2021.

1. Hội đồng quản trị

1.1 Mức lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị (Không kiêm nhiệm)

- Tiền lương hàng tháng bằng 1,042 lần tiền lương của Giám đốc Công ty

1.2 Thù lao của Chủ tịch Hội đồng quản trị (Trường hợp kiêm nhiệm)

- Mức: 6.000.000 đồng/tháng.

1.3 Thù lao của các Thành viên Hội đồng quản trị

- Mức: 5.000.000 đồng/tháng.

2. Ban kiểm soát

2.1 Mức lương của Trưởng Ban kiểm soát (Chuyên trách)

Mức lương = 3,3 x 3.430.000 đồng = 11.319.000 đồng.

2.2 Thù lao của Trưởng Ban kiểm soát (Trường hợp kiêm nhiệm)

- Mức: 5.000.000 đồng/tháng

2.3 Thù lao của các Thành viên Ban kiểm soát

- Mức: 4.000.000 đồng/tháng.

Ghi chú: Lương của Trưởng ban kiểm soát (Chuyên trách) sẽ được điều chỉnh khi có sự thay đổi tiền lương tối thiểu vùng của Nhà nước.

Điều 7. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty phù hợp với Luật doanh nghiệp và quy định của Pháp luật.

Điều 8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty phù hợp với Luật doanh nghiệp và quy định của Pháp luật.

Điều 9. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty phù hợp với Luật doanh nghiệp và quy định của Pháp luật.

Điều 10. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát công ty phù hợp với Luật doanh nghiệp và quy định của Pháp luật.



Điều 11. Thông qua Phương án lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2021. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 01 Công ty Kiểm toán độc lập trong 02 Công ty theo đề xuất của Ban Kiểm soát có đủ điều kiện, năng lực, chi phí kiểm toán hợp lý, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết năm 2021 để thực hiện Kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2021 cho Công ty.

Điều 12. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và các phòng ban có liên quan triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 4 năm 2021./. *h*

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- UBCKNN, HNX (công bố thông tin);
- Công ty CP Phân lân Ninh Bình;
 - + HĐQT, BKS, Ban GD Cty
 - + Các phòng ban liên quan
- Đăng trên Website của Cty;
- Lưu: Thư ký Cty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Phạm Mạnh Ninh